**NS:**

**ND:**

**BÀI 4 – SẮC THÁI CỦA TIẾNG CƯỜI (TRUYỆN CƯỜI)**

**Tiết 44, 45: VĂN BẢN 1,2**

**VẮT CỔ CHÀY RA NƯỚC**

**MAY KHÔNG ĐI GIÀY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được đề tài, câu chuyện, nhân vật chính trong chỉnh thể tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

**2. Phẩm chất:**

-  Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Theo em như thế nào là keo kiệt?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia chia sẻ cảm nhận

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời từng thành viên trong lớp chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức ngữ văn**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về truyện cười**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi nhằm kích hoạt kiến thức nền về truyện cười:  *+ Truyện cười là gì?*  *+ Cốt truyện thường xoay quanh vấn đề gì?*  *+ Nhân vật trong truyện cười được chia thành mấy loại?*  *+ Nhận xét về ngôn ngữ được sử dụng trong truyện cười*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm đôi để hoàn thành bài tập gợi dẫn.  - HS nghe câu hỏi, đọc phần *Tri thức ngữ văn* và hoàn thành trả lời câu hỏi chắt lọc ý.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  và mối liên hệ giữa các yếu tố này.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, không cần giảng quá chi tiết và chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **I. Tri thức Ngữ văn**  **1. Truyện cười** là thể loại tự sự dân gian chứa đựng yếu tố gây cười, nhằm mục đích giải trí, hoặc phê phán, châm biếm, đã kích những thói hư, tật xấu trong cuộc sống. Truyện cười là một trong những biểu hiện sinh động cho tính lạc quan, trí thông minh sắc sảo của tác giả dân gian.  **2. Cốt truyện** thường xoay quanh những tình huống, hành động có tác dụng gây cười. Cuối truyện thường có sự việc bất ngờ, đẩy mâu thuẫn đến đỉnh điểm, lật tẩy sự thật, từ đó tạo ra tiếng cười.  Bối cảnh thường không được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ, có thể là bối cảnh không xác định, cũng có thể là bối cảnh gần gũi, thân thuộc thể hiện đặc điểm thiên nhiên, văn hoá, phong tục gắn với từng truyện.  **3. Nhân vật thường có hai loại:**  Loại thứ nhất thường là những nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội như: lười biếng, tham ăn, keo kiệt,... hoặc mang thói xấu gắn với bản chất của một tầng lớp xã hội cụ thể. Đây chính là những đối tượng mà tiếng cười hướng đến. Bằng các thủ pháp trào phúng, tác giả dân gian biến các kiểu nhân vật này thành những bức chân dung hài hước, lạ đời, tạo nên tiếng cười vừa mang ý nghĩa xã hội vừa có giá trị thẩm mĩ.  Loại thứ hai thường là những nhân vật tích cực, dùng trí thông minh, sự sắc sảo, khôn ngoan để vạch trần, chế giễu, đả kích những hiện tượng và những con người xấu xa của xã hội phong kiến (truyện Trạng Quỳnh, Xiển Bột,...) hoặc dùng khiếu hài hước để thể hiện niềm vui sống, tinh thần lạc quan trước sự trù phủ của môi trường thiên nhiên hay những thách thức do chính môi trường sống mang lại (truyện Bác Ba Phi,...).  **4. Ngôn ngữ** thường ngắn gọn, súc tích, hài hước, mang nhiều nét nghĩa hàm ẩn,... Các thủ pháp gây cười khá đa dạng, linh hoạt. Dưới đây là một số thủ pháp thường gặp:  a. Tạo tình huống trào phúng bằng một trong hai cách sau hoặc kết hợp cả hai cách:  - Tô đậm mâu thuẫn giữa bên trong và bên ngoàigiữa thật và giảgiữa lời nói hành động.  - Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện và lời nhân vật hoặc lời của các nhân vật  tạo nên những liên tưởng, đối sảnh bất ngờ, hải hước, thú vị  b. Sử dụng các biện pháp tu từ giàu tính trào phúng (lối nói khoa trương, phóng đại chơi chữ,...) |

**Hoạt động 2: Đọc văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS*:* đọc và xác định thể loại, đề tài, nhan đề của hai văn bản  - GV hướng dẫn cách đọc. GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.  - HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **II. Tìm hiểu chung**  ***- Thể loại:*** Truyện cười  ***- Đề tài*** của hai truyện trên là phê phán, đả kích những người có thói quen sống hà tiện, keo liệt (phê phán những thói xấu trong xã hội).  ***- Nhan đề*** Vắt cổ chày ra nước và May không đi giày đã thể hiện được nội dung của mỗi truyện bởi thông qua nhan đề người đọc đoán được nội dung cũng như biết được đối tượng văn bản hướng đến. |

**Hoạt động 3: Khám phá văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ :Thảo luận nhóm đôi**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về bối cảnh của hai truyện cười trên?*  *+ Các nhân vật trong hai truyện cười trên thuộc loại nhân vật nào của truyện cười?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **III. Tìm hiểu văn bản**  **1. Bối cảnh của truyện**  Hai truyện trên tác giả tập trung vào cốt truyện, nhân vật còn bối cảnh không được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ, bối cảnh không xác định.  **2. Nhân vật trong truyện**  Các nhân vật trong hai truyện trên thuộc loại nhân vật mang những thói xấu phổ biến trong xã hội.  **\*Vắt cổ chày ra nước**  ***- Nhân vật ông chủ:***  + Khi người đầy tớ xin tiền để uống nước, tỏ thái độ chê bai “Thằng này ngốc…”  + Kiếm cớ để từ chối cho đầy tớ mượn tiền: “Hai bên đường thiếu gì ruộng ao,có khát thì xuống đấy tha hồ uống, tìm vào quán làm gì cho phiền”  => Keo kiệt, bủn xỉn không muốn cho người khác mượn tiền  - Đồng thời sự kẹt xỉ của lão không dừng lại ở đó mà còn có xu hướng tăng lên khiến người đối diện cũng cảm thấy cạn lời.  - Ban đầu thì mách xuống ao hồ mà uống nước, sau đó lại bảo lấy khố tải buộc vào người để mồ hôi ra và thấm vào đó. Khi nào khát nước thì vắt từ khố tải ra để uống.  - Nhưng mức độ cao nhất của sự keo kiệt này lại được thể hiện qua câu nói của anh đầy tớ “Ông cho con mượn cái chày giã cua cũng được!”. Ai mà chẳng biết cái chày thì làm gì vắt được chứ đừng nói đến việc vắt ra nước. Vì thế, anh đầy tớ nói như vậy không phải là mượn chày để vắt nước uống mà thật ra là mang hàm ý chê cười, mỉa mai cái tính ki bo của ông chủ.  => Kẻ ki bo hà tiện  ***- Nhân vật đầy tớ:***  + Hoàn cảnh mượn tiền: ông chủ sai về quê có việc => xin mấy đồng tiền để uống nước dọc đường  + Câu nói của anh đầy tớ “Ông cho con mượn cái chày giã cua cũng được!”  => cách để châm biếm, chế giễu một cách lịch sự những kẻ có điều kiện nhưng lại keo kiệt ở mức quá đáng. Điều này khiến cho người đọc vừa bất mãn với sự ki bo của lão chủ nhà vừa bật cười và thán phục vì sự khéo léo của anh đầy tớ.  **\*May không đi giày**  Nhân vật là người có tính hà tiện:  + Khi vấp hòn đá khiến ngón chân chảy máu nhưng không hề phàn nàn  + Thay vào đó là câu nói “chớ mà đi giày thì rách mất mũi giày”  => Keo kiệt, hà tiện đến mức thà chịu đau đớn chứ không muốn giày bị hư hỏng, phải bỏ tiền mua đôi giày mới |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Câu 5 (trang 82, SGK Ngữ văn 8, tập 1)**

Câu nói: “Dạ, vắt cổ chảy cũng ra nước!” của nhân vật “người đầy tớ” trong *truyện Vắt cổ chày ra nướ*c và câu nói: “... may là vì tôi không đi giày! Chớ mà đi giày thì rách mất mũi giày rồi còn gì!” của nhân vật “ông hà tiện” trong truyện *May không đi giày* có vai trò như thế nào trong việc thể hiện chủ đề của truyện?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*Viết đoạn văn (khoảng năm đến bảy câu) trình bày sự khác nhau giữa keo kiệt và tiết kiệm.*

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện viết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Ôn tập, nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản

- Bài sắp học: Chuẩn bị bài *Khoe của, Con rắn vuông*

+ Tìm hiểu cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

+ Ý nghĩa của văn bản.